

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2025/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ để khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ để khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ để khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cá nhân là đại diện thân nhân trực tiếp chi trả chi phí dịch vụ hỏa táng cho người chết mà người chết thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp chi trả chi phí dịch vụ hỏa táng cho người chết thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người có công được chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở chăm sóc người có công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ trực tiếp chi trả chi phí dịch vụ hỏa táng cho người chết trên địa bàn tỉnh không có thân nhân lo an táng.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ phải bảo đảm kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Người chết thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hoặc người chết trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không có thân nhân lo an táng.

b) Thời gian cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ hỗ trợ: chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày thực hiện hỏa táng theo hợp đồng.

3. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng phương thức chuyển khoản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp chi trả chi phí dịch vụ hỏa táng cho người chết.

4. Nội dung hỗ trợ bao gồm hỗ trợ chi phí hỏa táng và chi phí vận chuyển thi hài đi hỏa táng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp chi trả chi phí dịch vụ hỏa táng cho người chết.

5. Mức hỗ trợ thực hiện theo địa bàn cấp xã, cụ thể như sau:

a) Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hỏa táng và không mai táng thì mức hỗ trợ là: 15.000.000 đồng/trường hợp tại địa bàn cấp xã thuộc Vùng 1; 13.000.000 đồng/trường hợp tại địa bàn cấp xã thuộc Vùng 2; 10.000.000 đồng/trường hợp tại địa bàn cấp xã thuộc Vùng 3.

(Danh mục địa bàn cấp xã thuộc Vùng 1, 2 và 3 như Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

b) Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hỏa táng và có mai táng thì mức hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi mai táng phải thực hiện đúng diện tích đất cho mỗi phần mộ cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có nguyện vọng mai táng đối với những trường hợp đã hưởng chính sách hỗ trợ để khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này, thì phải hoàn trả cho ngân sách nhà nước 50% số tiền đã nhận hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này trước khi thực hiện mai táng. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi mai táng phải thực hiện đúng diện tích đất cho mỗi phần mộ cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Thời gian hỗ trợ: Thực hiện cho đến khi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có cơ sở hỏa táng đi vào hoạt động.

8. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách: Ngân sách tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, trong đó:

a) Quy định cụ thể thủ tục hành chính để triển khai thực hiện chính sách, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về nghĩa trang, bảo đảm cơ quan, tổ chức, cá nhân khi mai táng phải thực hiện đúng diện tích đất cho mỗi phần mộ cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Căn cứ tình hình thực hiện đầu tư cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn kịp thời tham mưu xây dựng chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng thay thế chính sách tại Nghị quyết này để tổ chức thực hiện cho phù hợp với thời gian hỗ trợ tại khoản 7 Điều 2 và tình hình thực tế của địa phương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp người chết thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi (cũ) hoặc người chết không có thân nhân lo an táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ) có thời gian thực hiện hỏa táng ghi trên hợp đồng từ ngày 15 tháng 5 năm 2025 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa nộp hoặc đã nộp hồ sơ nhưng chưa được hỗ trợ theo Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, thì vẫn được tiếp nhận và giải quyết theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 8 năm 2025.

2. Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 22 tháng 8 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, CTHĐ (Nhpt).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy

Phụ lục

DANH MỤC ĐỊA BÀN CẤP XÃ THUỘC VÙNG 1, 2 VÀ 3

*(Kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

1. Vùng 1 gồm:

- Đặc khu Lý Sơn;

- Các xã: Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Đào, Đăk Pxi, Đăk Mar, Đăk Ui, Ngọc Réo, Đăk Hà, Bờ Y, Sa Loong, Dục Nông, Ia Toi, Sa Thầy, Sa Bình, Ya Ly, Rờ Koi, Mô Rai, Ia Đal, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Măng Ri, Xốp, Ngọc Linh, Đăk Plô, Đăk Pék, Đăk Môn, Đăk Long, Măng Đen, Măng Bút, Kon Plông, Đăk Kôi, Kon Braih, Đăk Rve, Ngọc Bay, Ia Chim, Đăk Rơ Wa.

- Các phường: Kon Tum, Đăk Cấm, Đăk Bla.

2. Vùng 2 gồm:

Các xã: Trà Bồng, Đông Trà Bồng, Tây Trà, Thanh Bồng, Cà Đam, Tây Trà Bồng, Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Hà, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ, Minh Long, Sơn Mai, Ba Vì, Ba Tô, Ba Dinh, Ba Tơ, Ba Vinh, Ba Động, Đặng Thùy Trâm, Ba Xa.

3. Vùng 3 gồm:

- Các xã: Tịnh Khê, An Phú, Nguyễn Nghiêm, Khánh Cường, Bình Minh, Bình Chương, Bình Sơn, Vạn Tường, Đông Sơn, Trường Giang, Ba Gia, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Tư Nghĩa, Vệ Giang, Nghĩa Giang, Trà Giang, Nghĩa Hành, Đình Cương, Thiện Tín, Phước Giang, Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong.

- Các phường: Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Nghĩa Lộ, Trà Câu, Đức Phổ, Sa Huỳnh.